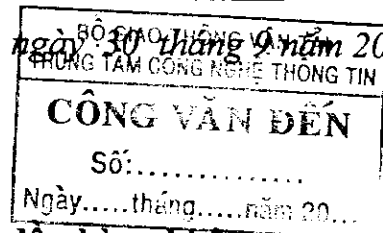


Số: 3065/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành khung giá dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không
và dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống tra nạp ngầm cung cấp nhiên liệu tại
cảng hàng không, sân bay**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung giá dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không và dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống tra nạp ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không, sân bay.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

Trong Quyết định này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Chuyển bay: là việc khai thác tàu bay từ khi cất cánh tại một cảng hàng không và hạ cánh tại một cảng hàng không khác tiếp ngay sau đó.

2. Chuyển bay quốc tế: là chuyển bay có điểm hạ cánh hoặc cất cánh tại các cảng hàng không, sân bay ngoài lãnh thổ nước Việt Nam.



3. Chuyến bay nội địa: là chuyến bay có điểm cất cánh và hạ cánh cùng trong lãnh thổ nước Việt Nam.

Điều 3. Quy định về thu giá dịch vụ:

1. Đồng tiền thu giá dịch vụ

a) Đối với dịch vụ cung cấp cho chuyến bay quốc tế: Đồng tiền thu giá dịch vụ được quy định bằng đô la Mỹ (USD). Việc niêm yết, thanh toán giá dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối;

b) Đối với dịch vụ cung cấp cho chuyến bay nội địa: Đồng tiền thu giá dịch vụ là đồng Việt Nam (VND).

2. Người khai thác tàu bay có tàu bay đi, đến cảng hàng không, sân bay Việt Nam chịu trách nhiệm thanh toán cho nhà cung cấp dịch vụ liên quan trước khi tàu bay cất cánh rời khỏi cảng hàng không hoặc thanh toán đầy đủ theo hợp đồng đã ký kết với nhà cung cấp dịch vụ hàng không.

Điều 4. Khung giá dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không:

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ và các nhà vận chuyển có nhu cầu sử dụng dịch vụ tra nạp xăng dầu bằng xe chuyên dụng (xe có chứa nhiên liệu và hệ thống công nghệ bơm) tại các cảng hàng không, sân bay Việt Nam.

2. Khung giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT):

Đơn vị tính: Đồng/tấn

TT	Sản lượng tra nạp tại cảng hàng không, sân bay	Khung giá dịch vụ	
		Tối thiểu	Tối đa
1	Cảng hàng không, sân bay có sản lượng tra nạp từ 30.000 tấn/năm	275.000	550.000
2	Cảng hàng không, sân bay có sản lượng tra nạp từ 3.000 tấn/năm đến dưới 30.000 tấn/năm	415.000	830.000
3	Cảng hàng không, sân bay có sản lượng tra nạp dưới 3.000 tấn/năm	785.000	1.570.000

3. Khung giá quy định tại Khoản 2 Điều này không bao gồm giá dịch vụ cung ứng xăng dầu hàng không.

4. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm công bố danh mục các cảng hàng không, sân bay theo nhóm sản lượng tra nạp định kỳ 01 lần/năm.

5. Các tổ chức, cá nhân cung ứng và sử dụng dịch vụ có trách nhiệm báo cáo số liệu về sản lượng tra nạp hàng năm theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 5. Khung giá dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống tra nạp ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không, sân bay:

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ và nhà vận chuyển có nhu cầu sử dụng dịch vụ này tại các cảng hàng không, sân bay Việt Nam.

2. Khung giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT):

2.1. Đối với chuyên bay quốc tế:

- Mức giá tối đa: 45 USD/tấn;
- Mức giá tối thiểu: 25 USD/tấn.

2.2. Đối với chuyên bay quốc nội:

- Mức giá tối đa: 1.012.500 đồng/tấn;
- Mức giá tối thiểu: 562.500 đồng/tấn.

3. Dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống tra nạp ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không, sân bay bao gồm: Dịch vụ tra nạp nhiên liệu bằng hệ thống tra nạp ngầm và dịch vụ sử dụng xe bơm nhiên liệu lên tàu bay (xe không chứa nhiên liệu, chỉ có hệ thống công nghệ bơm).

Điều 6. Tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ có trách nhiệm thực hiện kê khai mức giá cụ thể với Cục Hàng không Việt Nam và thực hiện công bố công khai giá theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2016.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân cung ứng và sử dụng dịch vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Các Vụ: PC, TC, QLDN;
- Cục HKVN;
- Các CVHK: miền Bắc, miền Trung, miền Nam;
- Tổng công ty Cảng HKVN - CTCP;
- Các hãng hàng không: VNA, JPA, VJA;
- Công ty Skypec, Petrolimex;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VT (B5).

